TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2025/HS-ST
Ngày: 11 - 6 - 2025

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Trần Thanh Thư

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Minh Trâm.

+ Bà Bùi Thị Út.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Huy- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025 tại Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Thị Anh Đ, sinh năm 1967 tại Hà Nội.

Nơi cư trú: Khu phố G, phường K, thành phố P- T, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị L1 (đã chết); Có chồng đã ly hôn và 01 người con;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 18/3/2024, bị Ủy ban nhân dân thành phố P-T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt vi phạm hành chính số tiền 40.000.000 đồng về hành vi "Buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu"; (Chưa đóng tiền phạt).

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 21/01/2025, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy Công an thành phố P-T phối hợp với Công an phường K tiến hành kiểm tra tại tiệm T ở số D đường N, Khu phố G, phường K, thành phố P-T, tỉnh Ninh Thuận do Lê Thị Anh Đ làm chủ. Phát hiện, tạm giữ số thuốc lá điếu nhập lậu gồm: 140 bao thuốc lá, hiệu Jet; 37 bao thuốc lá hiệu Scott; 19 bao thuốc lá hiệu No 555. Tất cả các bao thuốc lá trên đều không có tem, nhãn mác, trên bao thuốc lá không có tiếng việt, không in hình ảnh cảnh báo sức khỏe người tiêu dùng.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 20/01/2025, Lê Thị Anh Đ đã mua một thùng thuốc lá hiệu Jet của một người phụ nữ (chưa xác định được nhân thân lai lịch), với giá 215.000 đồng/cây, Đ bán lại cho khách với giá 240.000 đồng/cây, Đ đã bán hết 10 bao thuốc lá hiệu Jet. Trước đó, khoảng 01 tuần, Đ mua 04 cây thuốc lá hiệu Scott, với giá 170.000 đồng/cây bán lại với giá 190.000 đồng/cây; 19 bao thuốc lá hiệu No 555 với giá 27.000 đồng/bao, bán lại với giá 30.000 đồng/bao từ người phụ nữ trên để bán kiếm lời. Đào bán lẻ thuốc lá cho khách qua đường nên không biết, không nhớ rõ ai đã mua thuốc lá của mình. Sau khi bán, Đ vẫn còn 140 bao thuốc lá hiệu Jet; 37 bao thuốc lá hiệu Scott; 19 bao thuốc lá hiệu No 555 để tại tiệm T thì bị lực lượng Công an kiểm tra, tạm giữ như đã nêu trên.

Cáo trạng số: 60/CT-VKSPRTC ngày 14/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Lê Thị Anh Đ về tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm e khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Anh Đ phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

- Áp dụng: Điểm e Khoản 1 Điều 190; điểm s (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi) khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

-Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 140 bao thuốc lá hiệu Jet; 37 bao thuốc lá hiệu Scott; 19 bao thuốc lá hiệu No 555 là thuốc lá điếu nhập lậu.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố P - T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 21/01/2025 tại tiệm T ở Khu phố G, phường K, thành phố P-T, tỉnh Ninh Thuận, Lê Thị Anh Đ mua các loại thuốc lá điếu do nước ngoài sản xuất, không có tem, nhãn mác nhập khẩu, trên bao thuốc lá không có chữ tiếng việt, không có hình ảnh cảnh báo sức khỏe người tiêu dùng, không có hóa đơn chứng từ với tổng số lượng là 196 bao thuốc lá để bán kiếm lời. Thuốc lá điếu thành phẩm nhập lậu mà bị cáo buôn bán thuộc danh mục hàng cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật. Ngày 18/3/2024, Lê Thị Anh Đ đã bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu, chưa đóng tiền phạt lại tiếp tục vi phạm. Do đó Cáo trạng số: 60/CT-VKSPRTC ngày 14/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- T truy tố bị cáo Lê Thị Anh Đ về tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm e khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người đã trưởng thành, đủ khả năng nhận thức và điều chỉnh hành vi, biết được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng do tư lợi nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi, có hoàn cảnh khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu vào ngày 18/3/2024, đến ngày 21/01/2025 vẫn chưa thực hiện đóng tiền phạt vi phạm hành chính và vẫn tiếp tục mua thuốc lá điếu nhập lậu về bán, thể hiện sự coi thường các quy định của pháp luật, nên thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 196 bao thuốc lá nhập lậu gồm: 140 bao thuốc lá hiệu Jet; 37 bao thuốc lá hiệu Scott; 19 bao thuốc lá hiệu No 555 là hàng hóa bị Nhà nước cấm kinh doanh, lưu thông nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với người phụ nữ đã bán thuốc lá điếu nhập lậu cho Lê Thị Anh Đ, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Quan điểm của Viện Kiểm sát về việc định tội, định khung hình phạt; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề xuất hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm e Khoản 1 Điều 190; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Anh Đ phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Anh Đ 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ: Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 140 (một trăm bốn mươi) bao thuốc lá hiệu Jet; 37 (ba mươi bảy) bao thuốc lá hiệu Scott; 19 (mười chín) bao thuốc lá hiệu No 555.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/4/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P-T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-T.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 (bằng chữ: hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm; có mặt bị cáo; quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND Tp. PR-TC;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQĐT Công an Tp. PR-TC;
- CQTHAHS Công an Tp. PR-TC;
- Chi cục THADS Tp. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Trần Thanh Thư